

[Đề thi Tiếng Việt lớp 3 học kì 1](#) năm 2021-2022 - Đề 2 là tài liệu bổ trợ vô cùng hữu ích dành cho học sinh lớp 3 hoàn thiện các kĩ năng, kiến thức đã học môn [Tiếng Việt 3](#). Mời các bạn tham khảo các [đề thi học kì 1 lớp 3](#) môn Tiếng Việt dưới đây.

Đề thi Tiếng Việt lớp 3 học kì 1 năm 2021-2022 - Đề 2

- [Đề thi Tiếng Việt lớp 3 học kì 1](#)
- [Đáp án Đề thi Tiếng Việt lớp 3 học kì 1](#)

Đề thi Tiếng Việt lớp 3 học kì 1

A. PHẦN I: KIỂM TRA ĐỌC (10 ĐIỂM)

I/ Đọc thành tiếng (4 điểm)

GV cho HS bốc thăm đọc một trong các đoạn của bài văn sau và trả lời câu hỏi về nội dung của bài đọc.

1. Giọng quê hương (Trang 76 - TV3/ Tập 1)
2. Chỗ bánh khúc của dì tôi (Trang 91 - TV3/Tập 1)
3. Năng phương Nam (Trang 94 - TV3/Tập 1)
4. Cửa Tùng (Trang 109 - TV3/Tập 1)
5. Người liên lạc nhỏ (Trang 112 - TV3/Tập 1)
6. Nhà bố ở (Trang 124 - TV3/Tập 1)
7. Đôi bạn (Trang 130 - TV3/Tập 1)
8. Âm thanh thành phố (Trang 146 - TV3/Tập 1)

II/ Đọc hiểu (6 điểm)

Đọc bài văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Bác sĩ ơi, hãy mỉm cười!

Cậu bé ấy bị mù. Một hôm, cậu được đưa đến phòng khám của bố tôi. Cậu bị một vết thương nguy hiểm đến đôi chân và cả tính mạng.

Một tuần ba lần, bố tôi cắt bỏ những chỗ bị hoại tử, rồi bôi thuốc, băng bó mà không lấy tiền. Bố rất mong cứu được đôi chân của cậu bé.

Nhưng rồi bố thất bại. Ngày phẫu thuật đến, bố đứng lặng nhìn cơ thể nhỏ bé ấy chìm đắm vào giấc ngủ. Rồi bố gỡ miếng vải phủ chân cậu bé. Trên ống chân gầy gò của cậu,

bố nhìn thấy một bức vẽ mà cậu đã mò mẫm vẽ trong bóng tối của mình để tặng bố. Đó là một gương mặt đang mỉm cười, bên cạnh là dòng chữ nguệch ngoạc: “Bác sĩ ơi, hãy mỉm cười!”

(Sưu tầm)

1. Cậu bé mù được đưa đến phòng khám trong tình trạng như thế nào? (0.5 điểm)

- A. Cậu bị một vết thương nguy hiểm đến đôi chân và cả tính mạng
- B. Cậu bị một vết thương nguy hiểm ở mắt
- C. Cậu bị một vết thương nguy hiểm ở tay và cả tính mạng
- D. Cậu bị hôn mê sâu vô cùng nguy hiểm

2. Vị bác sĩ đã kiên trì làm việc gì ba lần một tuần? (0.5 điểm)

- A. Thăm hỏi sức khỏe của cậu bé và gia đình
- B. Cắt bỏ những chỗ bị hoại tử rồi bôi thuốc mà không lấy tiền.
- C. Đưa thuốc giảm đau cho cậu bé uống
- D. Lén nhìn cậu bé qua ô cửa kính nhỏ

3. Vị bác sĩ mong muốn điều gì? (0.5 điểm)

- A. Bác sĩ mong muốn cậu bé luôn mỉm cười mỗi ngày.
- B. Bác sĩ mong muốn đôi mắt cậu bé sáng trở lại.
- C. Bác sĩ mong muốn cứu được đôi chân cho cậu bé.
- D. Bác sĩ mong muốn bố mẹ cậu bé quan tâm cậu bé nhiều hơn

4. Cậu bé đã tặng vị bác sĩ vật gì? (0.5 điểm)

- A. Một tờ giấy nhỏ bên trong là dòng chữ nguệch ngoạc: “Bác sĩ ơi, hãy mỉm cười!”
- B. Một món đồ chơi có hình một gương mặt đang mỉm cười
- C. Một bức vẽ trên ống chân: Đó là một gương mặt đang mỉm cười với dòng chữ: “Bác sĩ ơi, hãy mỉm cười!”
- D. Một bức vẽ trên ống chân: Đó là hình ảnh bác sĩ khi chăm sóc cho cậu bé kèm dòng chữ: “Bác sĩ ơi, hãy mỉm cười!”

5. Trong các dòng sau đây, dòng nào có chứa các từ chỉ hành động? (0.5 điểm)

- A. Bác sĩ, phòng khám, miếng vải
- B. Bôi thuốc, mỉm cười, tặng
- C. Cậu bé, bôi thuốc, hoại tử
- D. Bố, bác sĩ, cậu bé

6. Câu “Bố rất mong cứu được đôi chân của cậu bé.” Thuộc kiểu câu gì? (0.5 điểm)

- A. Ai là gì?
- B. Ai làm gì?
- C. Ai thế nào?
- D. Không phải kiểu câu nào trong các kiểu câu trên

7. Em học tập được điều gì ở cậu bé? (1 điểm)

8. Viết lại những câu văn dưới đây cho sinh động, gợi cảm bằng cách sử dụng các hình ảnh so sánh: (1 điểm)

- a. Những con đường đất đỏ mới được mở ra.
- b. Ruộng lúa đã chín vàng.

9. Gạch dưới từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn sau: (1 điểm)

Bé đưa mắt nhìn quanh: Ông chuối tiêu đang chăm từng quả chuối mập vàng; bà Hồng Xiêm quanh năm cần mẫn với chiếc áo nâu bạc phéch; cô Vú Sữa tròn trịa e ấp giấu mình trong những tán lá tím sẫm với những hạt sương long lanh muôn sắc màu bởi ánh nắng mặt trời buổi sớm.

B. KIỂM TRA VIẾT (10 ĐIỂM)

I/ Chính tả (4 điểm)

Nhà rông ở Tây Nguyên

Gian đầu nhà rông là nơi thờ thần làng, trên vách treo một giỏ mây đựng hòn đá thần. Đó là hòn đá mà già làng nhặt lấy khi chọn đất lập làng. Xung quanh hòn đá thần, người ta treo những cành hoa đan bằng tre, vũ khí, nông cụ của cha ông truyền lại và chiêng trống dùng khi cúng tế.

II/ Tập làm văn (6 điểm)

Em đã từng đi tham quan một cảnh đẹp của quê hương, đất nước. Hãy trao đổi trong nhóm rồi viết một đoạn văn ngắn giới thiệu cảnh đẹp đó.

Gợi ý:

- Cảnh đẹp đó ở đâu?
- Cảnh đó có những gì làm em chú ý?
- Nêu cảm nghĩ của em khi đến thăm cảnh đẹp đó.

Đáp án Đề thi Tiếng Việt lớp 3 học kì 1

A. KIỂM TRA ĐỌC

I/ Đọc thành tiếng (4 điểm)

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm.
- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm.
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm.
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm.

II/ Đọc hiểu (6 điểm)

- 1. (0.5 điểm) A.** Cậu bị một vết thương nguy hiểm đến đôi chân và cả tính mạng
- 2. (0.5 điểm) B.** Cắt bỏ những chỗ bị hoại tử rồi bôi thuốc mà không lấy tiền.
- 3. (0.5 điểm) C.** Bác sĩ mong muốn cứu được đôi chân cho cậu bé.
- 4. (0.5 điểm) C.** Một bức vẽ trên ống chân: Đó là một gương mặt đang mỉm cười với dòng chữ: “Bác sĩ ơi, hãy mỉm cười!”
- 5. (0.5 điểm) B.** Bôi thuốc, mỉm cười, tặng
- 6. (0.5 điểm) C.** Ai thế nào?

7. (1 điểm)

Qua câu chuyện, em học được ở cậu bé sự lạc quan, ý chí và nghị lực mạnh mẽ. Sự lạc quan và tình yêu cuộc sống sẽ giúp chúng ta chiến thắng được những nỗi buồn và mất mát.

8. (1 điểm)

- a.** Những con đường đất đỏ mới được mở ra nhưng những dải lụa đỏ uốn lượn mềm mại.

b. Ruộng lúa đã chín như biển vàng dập dờn trong nắng mới.

9. (1 điểm)

Bé đưa mắt nhìn quanh: Ông chuối tiêu đang chăm từng quả chuối mập vàng; bà Hồng Xiêm quanh năm cần mẫn với chiếc áo nâu bạc phếch; cô Vú Sữa tròn trịa e ấp giấu mình trong những tán lá tím sẫm với những hạt sương long lanh muôn sắc màu bởi ánh nắng mặt trời buổi sớm.

B. KIỂM TRA VIẾT

I/ Chính tả

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm
- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm

II/ Tập làm văn

Bài viết của học sinh phải đạt những yêu cầu về nội dung và hình thức như sau:

*** Về nội dung:** Đảm bảo đủ các ý sau (4 điểm)

- Cảnh đẹp đó ở đâu?
- Cảnh đó có những gì làm em chú ý?
- Nêu cảm nghĩ của em khi đến thăm cảnh đẹp đó.

*** Về hình thức:**

- Chữ viết sạch, đẹp, đúng chính tả: 0.5 điểm
- Dùng từ, diễn đạt tốt: 1 điểm
- Bài viết có sáng tạo: 0.5 điểm

Bài viết tham khảo:

Dịp nghỉ hè vừa qua, cả gia đình em đã có chuyến du lịch tới Đà Lạt. Nơi đây đúng như những gì bố mẹ đã nói : đó là xứ sở của ngàn hoa. Em đưa mắt nhìn xung quanh, chỗ nào cũng được trang trí bởi những đóa hoa rực rỡ sắc màu: từ những con đường, ven hồ nước hay trong mỗi ngôi nhà nhỏ. Khác với thời tiết nóng bức của mùa hè miền Bắc, Đà Lạt mang tới cho em những cơn gió mát lạnh, dễ chịu. Em rất thích ngắm nhìn đồi thông

xanh mát và nhất từng quả thông làm quà tặng bạn. Thiên nhiên đã tô điểm cho Đà Lạt một vẻ đẹp rực rỡ mà bất cứ ai khi đến nơi đây cũng muốn dừng chân và gắn bó.

Xem thêm:

- [Đề thi Toán lớp 3 học kì 1 năm học 2021-2022 - Đề 1](#)
- [Đề thi Toán lớp 3 học kì 1 năm học 2021-2022 - Đề 2](#)
- [Đề thi Toán lớp 3 học kì 1 năm học 2021-2022 - Đề 3](#)
- [Bộ đề thi Toán lớp 3 học kì 1 năm học 2021-2022](#)

Như vậy, VnDoc.com đã gửi tới các bạn [Đề thi Tiếng Việt lớp 3 học kì 1 năm 2021-2022 - Đề 2](#). Các em học sinh có thể tham khảo [đề thi học kì 1 lớp 3](#), [đề thi học kì 2 lớp 3](#) đầy đủ khác của tất cả các môn học.

Đề thi học kì 1 lớp 3 Tải nhiều

- [Đề cương ôn tập môn Toán lớp 3 học kì 1 năm 2021 - 2022](#)
- [60 đề thi Toán lớp 3 học kì 1 năm 2021 - 2022 Tải nhiều](#)
- [60 đề thi học kì 1 lớp 3 môn Toán Tải nhiều](#)
- [Bộ 37 đề thi học kì 1 môn Toán lớp 3 Tải nhiều](#)
- [Bộ 42 đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 3 Tải nhiều](#)
- [Bộ 22 đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 3 theo Thông tư 22 Tải Nhiều](#)
- [Bộ đề thi học kì 1 lớp 3 môn Toán theo Thông tư 22](#)
- [15 đề ôn thi học kì 1 lớp 3 môn Tiếng Anh năm 2021 - 2022](#)
- [Bộ đề thi học kì 1 tiếng Anh lớp 3 năm 2020 - 2021](#)